

Số: /GPMT-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 7 năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
Cơ sở Trạm xử lý nước thải mỏ than Na Dương
(Cấp điều chỉnh lần 01)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 66.19/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân quyền, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Xem xét văn bản số 1470/MT-KTXLMT ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Môi trường - TKV về việc đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường của cơ sở “Trạm xử lý

nước thải mỏ than Na Dương” kèm theo Báo cáo đề xuất điều chỉnh giấy phép môi trường của cơ sở;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 388/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 7 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 339/GPMT-BNNMT ngày 26/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp phép cho Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Môi trường - TKV, có địa chỉ tại: số 799, đường Trần Phú, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở Trạm xử lý nước thải mỏ than Na Dương tại xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn, chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 01) này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 339/GPMT-BNNMT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Môi trường - TKV tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 339/GPMT-BNNMT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 01) này.

Điều 3. Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 01) này có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 339/GPMT-BNNMT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hết hiệu lực./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: XD, KH-CN, TC, NNMT;
- UBND xã Na Dương;
- Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Môi trường - TKV¹ (chủ cơ sở 02 bản);
- Công ty Than Na Dương - VVM²;
- CVP, PCVP UBND tỉnh, Phòng TH, các Trung tâm: PVHCC, Thông tin;
- Lưu: VT, KTCN_(NNT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Hữu Học

¹ Địa chỉ liên hệ văn phòng: số 799, đường Trần Phú, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh.

² Địa chỉ: thôn 4, xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn.

Phụ lục
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Giấy phép môi trường (Cấp điều chỉnh lần 01) số /GPMT-UBND
ngày tháng 7 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

1. Điều chỉnh nội dung cấp phép về thông tin chung của cơ sở

Điều chỉnh thông tin tại khoản 1 Điều 1 Giấy phép môi trường số 339/GPMT-BNNMT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi tắt là Giấy phép môi trường số 339/GPMT-BNNMT ngày 26 tháng 8 năm 2025), đối với các nội dung cụ thể như sau:

“**Điều 1.** Cấp phép cho Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Môi trường - TKV, có địa chỉ tại số 799, đường Trần Phú, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường đối với Cơ sở Trạm xử lý nước thải mỏ than Na Dương tại xã Na Dương, tỉnh Lạng Sơn với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh: Mã số doanh nghiệp 5700100256-071, đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 02 năm 2026, do Phòng Quản lý Doanh nghiệp - Sở Tài chính tỉnh Quảng Ninh cấp. Quyết định số 2849/QĐ-VINACOMIN ngày 21 tháng 12 năm 2011 của Tổng Công ty Công nghiệp mỏ Việt Bắc - Vinacomin về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hệ thống xử lý nước thải mỏ than Na Dương.

1.4. Mã số thuế: 5700100256-071.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Dự án đầu tư nhóm II theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định 48/2026/NĐ-CP.”

2. Điều chỉnh nội dung cấp phép xả nước thải vào nguồn nước và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải

2.1. Điều chỉnh mục 2.6 khoản 2 phần A Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 339/GPMT-BNNMT ngày 26 tháng 8 năm 2025 như sau:

“2.6. Chất lượng nước thải khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và đạt QCVN 40 : 2025/BTNMT - Quy chuẩn quốc gia về nước thải công nghiệp (cột A, Bảng 1 với F > 2.000 m³/ngày và cột A, Bảng 2), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Nhiệt độ	°C	≤ 40	Không áp dụng trong trường hợp đã đáp ứng khoản 4 Điều 97 Nghị	Đã lắp đặt (thực hiện quan trắc tự
2	pH	-	6 - 9		

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
3	COD	mg/l	≤ 60	định số 08/2022/NĐ-CP	động, liên tục)
4	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	≤ 30		
5	Sắt	mg/l	$\leq 2,0$	03 tháng/lần	Không áp dụng
6	Mangan	mg/l	$\leq 2,0$		
7	Amoni (tính theo N)	mg/l	$\leq 5,0$		
8	Độ màu	Pt/Co	≤ 50		
9	BOD ₅ (20°C)	mg/l	≤ 30		
10	Asen	mg/l	$\leq 0,05$		
11	Thủy ngân	mg/l	$\leq 0,001$		
12	Chì	mg/l	$\leq 0,1$		
13	Cadmi	mg/l	$\leq 0,02$		
14	Crom VI (Cr ⁶⁺)	mg/l	$\leq 0,1$		
15	Tổng Crom (Cr)	mg/l	$\leq 0,5$		
16	Đồng	mg/l	$\leq 1,0$		
17	Kẽm	mg/l	$\leq 1,0$		
18	Niken	mg/l	$\leq 0,1$		
19	Xianua (CN ⁻)	mg/l	$\leq 0,2$		
20	Tổng Phenol	mg/l	$\leq 1,0$		
21	Dầu mỡ khoáng	mg/l	$\leq 1,0$		
22	Sunfua	mg/l	$\leq 0,2$		
23	Florua	mg/l	$\leq 3,0$		
24	Tổng Nitơ	mg/l	≤ 20		
25	Tổng phot pho	mg/l	$\leq 4,0$		
26	Clorua	mg/l	≤ 500		
27	Clo dư	mg/l	$\leq 1,0$		
28	Tổng Coliform	Vi khuẩn/100ml	≤ 3.000		

** Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành các quy định liên quan đến việc thay đổi chức năng của nguồn nước tiếp nhận thì thực hiện theo lộ trình do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. ”*

“2.2. Điều chỉnh nội dung tại mục 1.3 Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục, khoản 1 phần B Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số

339/GPMT-BNNMT ngày 26 tháng 8 năm 2025 đối với nội dung (vị trí lắp đặt; thông số lắp đặt), cụ thể như sau:

- Vị trí lắp đặt: Mương quan trắc, trước khi nước thải chảy ra Hồ chứa nước thải sau xử lý.

- Thông số lắp đặt: Lưu lượng (đầu vào, đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD.”

3. Điều chỉnh nội dung yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

“Điều chỉnh bổ sung thêm nội dung vào cuối mục 2.2 Hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường, khoản 2 phần A Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 339/GPMT-BNNMT ngày 26 tháng 8 năm 2025, thông tin bổ sung thêm cụ thể như sau:

Bùn thải phát sinh từ Trạm xử lý nước thải được thu gom, vận chuyển về các bể chứa bùn, sau đó chuyển đến lưu giữ tại khu vực bãi thải vách Toòng Gianh của Công ty Than Na Dương - VVMI. Khu vực lưu giữ bùn thải phải được bố trí tách biệt với các khu vực đổ thải khác; có bờ bao bảo đảm an toàn, chống sạt lở; được lót vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm nhằm ngăn ngừa rò rỉ nước và các chất ô nhiễm từ bùn thải ra môi trường xung quanh. Đồng thời, chủ dự án cần nghiên cứu, ưu tiên các phương án tuần hoàn, tái sử dụng bùn thải (như làm nguyên liệu phối trộn sản xuất vật liệu xây dựng hoặc vật liệu san lấp) khi đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và quy định của pháp luật

Khuyến khích Công ty định kỳ thực hiện lấy mẫu bùn thải phát sinh để phân tích, đánh giá chất lượng. Trường hợp kết quả phân tích xác định bùn thải không đáp ứng QCVN 07:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại thì thực hiện thu gom, chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.”

4. Các điều chỉnh khác

Điều chỉnh nội dung tại khoản 1 phần D Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường số 339/GPMT-BNNMT ngày 26 tháng 8 năm 2025 như sau:

“1. Quản lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường; đảm bảo các khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT và các quy định của pháp luật hiện hành. Chuyển giao chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp thông thường khác và chất thải rắn sinh hoạt cho đơn vị có chức năng phù hợp theo quy định để xử lý theo quy định.”

5. Các yêu cầu và điều kiện kèm theo đối với nội dung điều chỉnh

5.1. Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Môi Trường - TKV chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về nội dung đề nghị điều chỉnh tại Báo cáo đề xuất điều chỉnh giấy phép môi trường nộp kèm theo Văn bản số 1470/MT-KTXLMT ngày 25 tháng 6 năm 2026.

5.2. Yêu cầu Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam - Công ty Môi trường - TKV chủ trì, phối hợp với Công ty Than Na Dương - VVMI rà soát, bố trí khu vực đổ bùn thải tại bãi thải vách Toòng Gianh theo hướng tách biệt với các khu vực đổ thải khác. Khu vực lưu giữ bùn thải phải có bờ bao bảo đảm an toàn, chống sạt lở và được lót vải địa kỹ thuật HDPE chống thấm nhằm ngăn ngừa rò rỉ nước từ bùn thải và các chất ô nhiễm trong bùn thải phát tán ra môi trường xung quanh.

6. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về tính chính xác, đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu, số liệu và các nội dung thẩm định trình phê duyệt tại Giấy phép này./.